

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thanh H, nơi cư trú: Đội 1, thôn MS, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh YS; nơi cư trú: 181 C, Suseong-gu, D, South Korea (Hàn Quốc); vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đoàn Thanh H trình bày:

Chị kết hôn với anh YS trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng trở về Hàn Quốc sinh sống nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ngôn ngữ, phong tục tập quán

bất đồng. Chị đã trở về Việt Nam sinh sống đầu năm 2020. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó cho đến nay, không quan tâm và liên lạc với nhau. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh YS để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị và anh YS không có tài sản chung, không con chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh YS:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc ủy thác thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 14 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được Công văn số 2597/CH-BTP ngày 30/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh YS. Ngày 10/05/2021, TAND thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 956/BTP-PLQT ngày 29/4/2021 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Địa chỉ không đầy đủ. Nguyên đơn chị Đoàn Thanh H không thể cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn anh YS. Tòa án đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, niêm yết tại Trụ sở của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và **đã thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án** đối với anh YS.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn chị Đoàn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 288, điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Đoàn Thanh H ly hôn với anh YS; về con chung, tài sản chung: Không giải quyết về con chung, tài sản chung giữa chị Đoàn Thanh H và anh YS; về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp: Chị Đoàn Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phí

ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Đoàn Thanh H đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh YS là người nước ngoài và sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành thực hiện các biện pháp đối với anh YS theo đúng quy định theo khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh YS vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228; **điểm b khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 6 Điều 477** BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đoàn Thanh H kết hôn với anh YS tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do sự bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên chị H đã trở về Việt Nam sinh sống từ năm 2020 cho đến nay. Từ đó, vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau và sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Đoàn Thanh H và anh YS đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Đoàn Thanh H.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị Đoàn Thanh H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung. Tuy nhiên, do việc thực hiện ủy thác đối với anh YS không có kết quả, mặt khác chị H không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đoàn Thanh H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5.2] Phí ủy thác tư pháp: Chị Đoàn Thanh H là nguyên đơn nên phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thanh H được ly hôn anh YS.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Đoàn Thanh H xác nhận không có con chung, không có tài sản chung với anh YS và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự và phí ủy thác tư pháp: Chị Đoàn Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008745 ngày 06 tháng 10 năm 2020 và 200.000 đồng tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0019003 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thanh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thanh H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh YS (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương